

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THẠCH THÀNH  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/HNGĐ - ST

Ngày 18-8-2022

*V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cúc

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trương Thị Hồng Xuân

2. Ông Lưu Đình Tâm

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Văn Hùng - Thư ký TAND huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành xét xử công khai vụ án thụ lý số: 96/2022/TLST- HNGĐ ngày 09/6/2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 02/8/2022 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị T; Sinh năm: 1998

Địa chỉ: Thôn Y 2, xã T, huyện T tỉnh Thanh Hóa.

*2. Bị đơn:* Anh Quách Văn Tr; Sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt chị T và anh Tr.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/6/2022 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, chị Đinh Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Quách Văn Tr kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 26/9/2016 tại Ủy ban nhân dân (Viết tắt là UBND) xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày cưới tình cảm vợ chồng hòa thuận được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống nên khi về chung sống một nhà thì luôn xảy ra cãi cọ. Thời gian kéo dài khiến cả hai vợ chồng đều cảm thấy mệt mỏi và chán nản, cuộc sống không có hạnh phúc. Mặc dù đã được hai bên gia đình động viên, khuyên giải nhưng vợ chồng vẫn không thể

hòa hợp được. Hiện tại, chị và anh Tr đã sống ly thân được 02 năm, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Tr.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Quách Lê T, sinh ngày 10/10/2016 và Quách Hữu P, sinh ngày 18/11/2018. Ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu P và giao cháu T cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Tại phiên tòa, chị T yêu cầu được cấp dưỡng để nuôi cháu T cùng anh Tr mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng), thời gian từ tháng 8/2022 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 29/6/2022 và tại phiên tòa, anh Quách Văn Tr trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Đinh Thị T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 26/9/2016 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày cưới tình cảm vợ chồng hòa thuận được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống nên khi về chung sống một nhà thì luôn xảy ra cãi cọ, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh cũng đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Vợ chồng tôi có 02 con chung là Quách Lê T, sinh ngày 10/10/2016 và Quách Hữu P, sinh ngày 18/11/2018. Ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản: Anh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của các đương sự trong vụ án. Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như các thành viên của Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là HĐXX) và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (Sau đây viết tắt là BLTTDS). Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 Luật hôn nhân gia đình; Về hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị T và anh Quách Văn Tr được ly hôn; Về con chung: Giao cháu Quách Lê T, sinh ngày 10/10/2016 cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quách Hữu P, sinh ngày 18/11/2018. Chị T cấp dưỡng nuôi cháu T cùng anh Tr mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình có con chưa thành niên và trong quá trình giải quyết vụ án, do các bên đương sự chưa thống nhất được các vấn

đề tranh chấp trong vụ án nên Tòa án đã tiến hành xác minh để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo khoản 3 Điều 208 BLTTDS và đã thông báo kết quả thu thập tài liệu chứng cứ cho các bên đương sự cũng như VKS được biết.

[2]. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho các bên đương sự, nhưng anh Tr vắng mặt tại phiên họp nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho anh Tr theo khoản 3 Điều 210 BLTTDS.

[3]. Nguyên đơn là chị Đinh Thị T có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 BLTTDS.

[4]. Về hôn nhân: Chị Đinh Thị T và anh Quách Văn Tr kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 26/9/2016 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày cưới, vợ chồng hòa thuận được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không chung quan điểm sống nên khi về chung sống với nhau thì luôn xảy ra bất đồng, cãi cọ, cuộc sống không hạnh phúc. Việc này, cả chị T và anh Tr đều thừa nhận, đồng thời cũng phù hợp với kết quả mà Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương. Nay cả chị T và anh Tr đều yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, nghĩ nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Đinh Thị T và anh Quách Văn Tr được ly hôn.

[5]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung. Xét thấy, hiện tại cả anh Tr và chị T đều không trực tiếp nuôi dưỡng 2 con mà các cháu đang ở với ông bà nội. Cháu Quách Hữu P còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc của người mẹ, nên giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu Quách Lê T lớn hơn, nên giao cho anh Tr trực tiếp sẽ phù hợp về mặt thực tế. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cháu Quách Hữu P cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quách Lê T, chị T cấp dưỡng nuôi con cùng anh Tr mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng).

[6]. Về tài sản: Chị T và anh Tr không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[7]. Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 BLTTDS; Điều 6; Khoản 1 Điều 24; Điểm a, khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị T và anh Quách Văn Tr được ly hôn;

2. Về con chung: Giao cháu Quách Lê T, sinh ngày 10/10/2016 cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quách Hữu P, sinh ngày 18/11/2018. Chị T cấp dưỡng nuôi cháu Quách Lê T cùng anh Tr mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng), thời gian cấp dưỡng từ tháng 8/2022 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc đến khi các đương sự có yêu cầu thay đổi mức cấp

dưỡng khác. Khoản tiền cấp dưỡng nuôi con được thi hành ngay mặc dù bản án có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Chị T, anh Tr có quyền được thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị T chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, và 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền chị T đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự Thạch Thành, theo biên lai số: AA/2021/0007667 ngày 09/6/2022. Chị T còn phải nộp tiếp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí DSST.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Đinh Thị T và anh Quách Văn Tr. Chị T và anh Tr có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự
- VKSND Thạch Thành;
- UBND xã T;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Cúc**